

Bản án số: 28/2017/HNGĐ-ST

Ngày 05-12-2017

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Luật;

Bà Nguyễn Thị Phương Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình 30/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1991;
ĐKKHKT: Thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương;
Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, Xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương - (có mặt).
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương;
Hiện công tác tại: Tiểu đoàn c, Thủ đô Hà Nội;
Địa chỉ: Xã V, huyện Đ, TP Hà Nội; (có mặt);
- *Người làm chứng:*
 - Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1956; (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Đ, Xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.
 - Ông Nguyễn Văn P2, sinh năm 1952;
Địa chỉ: Thôn U, xã M, huyện N, Hải Dương; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2017 cùng bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn Nguyễn Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn P kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 21/3/2015. Sau khi kết hôn, chị lên Hà Nội dạy tiếng Nhật để vợ chồng sống gần nhau. Nhưng vợ chồng sống hạnh phúc hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, mẹ con chị đã về sống cùng gia đình anh. Tuy nhiên, do vợ chồng không hợp nhau, anh không quan tâm đến mẹ con chị, nên nhiều lần vợ chồng cãi nhau. Khi chị và gia đình anh có mâu thuẫn, anh không can ngăn còn đuổi chị. Vì vậy chị đã chuyển về sống tại nhà bố mẹ đẻ chị từ tháng 7/2017. Từ đó đến nay, vợ chồng ly thân, không quan tâm, không có trách nhiệm với nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên xin ly hôn anh P.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 05/4/2016, hiện cháu đang ở với chị. Chị đề nghị tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị xác định không có, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 02 tháng 11 năm 2017 và biên bản hòa giải ngày 16/11/2017 bị đơn Nguyễn Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Nguyễn Thị A trình bày là đúng. Sau khi anh chị kết hôn, chị xin việc làm ở Hà Nội để vợ chồng sống gần nhau, sau đó chị xin làm giáo viên dạy ở trung tâm ngoại ngữ ở Hải Dương và sống tại gia đình anh, còn anh là bộ đội nên thỉnh thoảng mới về nhà. Anh vẫn có trách nhiệm với vợ con, hàng tháng vẫn đưa lương về cho vợ nuôi con. Vợ chồng anh vẫn sống hạnh phúc không có mâu thuẫn lớn, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, do chị A cư xử không khéo, không tôn trọng bố mẹ anh, mặc dù anh nhắc nhở chị nhiều nhưng chị không nghe. Chị A muốn vợ chồng ở riêng nhưng anh không đồng ý, vì vậy chị đã tự bỏ về ở nhà bố mẹ đẻ của chị. Gia đình anh đã đến đón chị về, nhưng chị không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị A xin ly hôn anh không đồng ý.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 05/4/2016 hiện cháu ở với mẹ. Nếu ly hôn, anh đồng ý để chị A tiếp tục nuôi con, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh Nguyễn Văn P xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ông Nguyễn Văn P1 là bố đẻ anh P trình bày: Sau khi vợ chồng anh P kết hôn chị A lên sống ở Hà Nội, dạy tiếng Nhật ở trung tâm ngoại ngữ để vợ chồng gần nhau. Nhưng chỉ được 01 năm thì anh, chị có mâu thuẫn, vì vậy ông đã yêu cầu mẹ con chị A về sống tại gia đình ông. Tuy nhiên chị A chỉ ở cùng gia đình ông một thời gian ngắn đã tự cho con về sống tại nhà bố mẹ đẻ chị. Ông đã đến tìm mẹ con chị về nhưng chị không về. Nay ông cũng mong muốn vợ chồng anh P đoàn tụ, còn anh chị ở được với nhau hay không tùy anh chị quyết định. Hiện nay anh P và chị A có 01 con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 05/4/2016 hiện cháu ở với mẹ, nếu anh chị ly hôn mong Tòa giao con cho anh P nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn P2 bố đẻ của chị A trình bày: Quá trình vợ chồng anh P chung sống thường xuyên mâu thuẫn, anh P không quan tâm đến vợ con. Ông đã nhiều lần khuyên anh chị để vợ chồng hòa thuận. Đến tháng 7/2017 chị A phải về nhà đẻ ở, sau đó chị A quay về lấy quần áo thì gia đình anh P cho rằng chị A lấy trộm tài sản của gia đình, nên chính quyền địa phương phải can thiệp. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị A. Vợ chồng chị A đã có 01 con chung. Nếu trường hợp chị A nuôi con chung, ông sẽ tạo mọi điều kiện về chỗ ăn ở cho mẹ con chị A.

Đại diện chính quyền xã M, huyện N cung cấp: Anh P và chị A chung sống có mâu thuẫn hay không địa phương không rõ. Khoảng tháng 10/2017 gia đình anh P tố cáo chị A lấy trộm tài sản. Chị A đã nhờ địa phương can thiệp. Chính quyền địa phương đã làm rõ và hòa giải ổn định tình hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên, bị đơn, người làm chứng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về nuôi con chung, chấp

nhận yêu cầu của chị A, giao con chung cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, nguyên, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn P kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn của luật hôn nhân và gia đình nên xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do vợ chồng bất đồng về quan điểm và cách sống nên phát sinh mâu thuẫn, chị A có cư xử không khéo với gia đình chồng. Khi chị A và bố anh có mâu thuẫn anh không tìm cách tháo gỡ mâu thuẫn mà đánh đuổi chị, vì vậy mâu thuẫn tăng lên. Chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Anh P không đồng ý ly hôn, nhưng từ khi chị A về nhà đẻ sống, anh cũng không có biện pháp để động viên chị để chị về sống chung cùng anh. Tại phiên tòa anh khẳng định nếu chị A không thay đổi cách sống vợ chồng không thể về sống chung được, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân là đem lại hạnh phúc cho đôi bên không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị A.

[2] *Về quan hệ con chung:* Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị A có 1 con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 05/4/2016. Chị A và anh P thỏa thuận để chị A tiếp tục nuôi con chung, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thỏa thuận của các bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận sự thỏa thuận về nuôi con của anh P và chị A.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức:* Nguyên, bị đơn không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị A xin ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị A ly hôn anh Nguyễn Văn P.

2. *Về quan hệ con chung*: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn p, giao cho chị Nguyễn Thị A tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 05/4/2016 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm dân sự được đối trừ với 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số AB/2014/0002080 ngày 27/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách.

Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Nam Sách;
- Chi cục THA dân sự huyện Nam Sách;
- UBND xã M, H. Nam Sách;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Liên